TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 161 /2023/QĐST-HNGĐ	*Đô Lương, ngày 17 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 166/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/ 7 /2023

Giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1998

Địa chỉ: xóm 03, xã V, huyện Đ, tỉnh N

Bị đơn: Anh **Phạm Trọng T**, sinh năm 1994

Địa chỉ: xóm 03, xã V, huyện Đ, tỉnh N

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Trọng T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung:

Chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Trọng T có 01 con chung Phạm Trọng N, sinh ngày 21/01/2023 . Nay ly hôn chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Trọng T thỏa thuận giao con chung cháu Phạm Trọng N, sinh ngày 21/01/2023 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và anh Phạm Trọng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị P mỗi tháng 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 07/2023

Anh Phạm Trọng T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Trọng T tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Trọng T thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị P nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002993 ngày 05/ 7/ 2023. Chị Nguyễn Thị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Đô Lương;*
- *Chi cục THADS huyện Đô Lương;*
- *UBND xã V;*
- *Lưu HS,VP.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Đại